

TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
CÔNG TY TNHH MTV HOA TIÊU
HÀNG HẢI KHU VỰC VIII

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 92/CTHTTHHKVVIII-TCHC
V/v công bố thông tin theo nghị định
81/2015/NĐ-CP

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Kính gửi: - Bộ Kế hoạch đầu tư
- Tổng công ty Bảo đảm hàng hải miền Nam

Thực hiện quy định tại Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 09 năm 2015 về việc công bố thông tin của Doanh nghiệp Nhà nước.

Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII kính báo cáo Bộ Kế hoạch đầu tư và Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam các nội dung đề nghị được công khai theo đúng thời hạn quy định của Nghị định 81, cụ thể:

- Công bố Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.
- Công bố kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019 (chưa được Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam giao) theo phụ lục số IV.
- Công bố báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất theo phụ lục số V.
- Công bố báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội (nếu có) năm 2018 theo phụ lục số VI.
- Công bố tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp năm 2018 theo phụ lục VII.
- Công bố báo cáo chế độ, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp (chưa được Tổng công ty ra quyết định thẩm định và phê duyệt) theo phụ lục số X.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (b/c);
- KSV (b/c);
- Lưu: VT, TC-HC.



Vũ Hoài Nam

PHỤ LỤC IV

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV HOA
TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC VIII
4200767748

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Kế hoạch năm 2019 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII đã được Chủ tịch công ty trình Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam tại văn bản số 24/TTr- CTHTHHKVVIII ngày 28/01/2019)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018.

1. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018:

Nội dung	Cùng kỳ năm 2017	Năm 2018		Biến động so với (tỷ lệ %)	
		Kế hoạch	Thực hiện	Cùng kỳ năm 2017	Kế hoạch 2018
	[1]	[2]	[3]	[4]=[3]/[1]	[5]=[3]/[2]
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh					
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu	2.561	2.400	2.847	111,17	118,63
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu	2.561	2.400	2.847	111,17	118,63
3. Tồn kho cuối kỳ					
B. Chỉ tiêu tài chính					
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.033.026.439	13.663.000.000	14.907.349.880	99,16	109,11
2. Chi phí	14.134.439.528	12.847.000.000	13.971.729.879	98,85	108,75
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	898.586.911	816.000.000	935.620.001	104,12	114,66
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	193.583.259	163.000.000	178.974.667	92,45	109,80
5. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	705.003.652	653.000.000	756.645.334	107,33	115,87

1. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD:

- Về lượt tàu:

Năm 2018 lượt tàu đạt 118,63 % so với kế hoạch cả năm, tăng 11,17% so với năm 2017. Lượt tàu tăng đầu tại các cảng nhưng tập trung tăng cao ở khu vực Nha Trang (hơn 30%) và

khu vực Vân Phong (gần 15%). Tàu tăng tại khu vực Nha Trang chủ yếu là tàu du lịch, tàu dầu nội địa có trọng tải nhỏ. Tàu tăng tại khu vực Vân Phong là do đưa vào khai thác cảng xi măng Long Sơn (cảng nội địa) từ tháng 02/2018.

Lượng tàu tại khu vực Cam Ranh tăng nhẹ (hơn 2%), chủ yếu tăng tàu vào khai thác tại cảng Cam Ranh, còn các cảng nội địa khác ổn định.

- Về Doanh thu:

• Doanh thu năm 2018 đạt 109,11 % so với kế hoạch năm, đạt 99,16% so với năm 2017. Trong đó, doanh thu hoa tiêu đạt 110,47%, doanh thu dịch vụ khác đạt 101,77%.

- Mặc dù lượt tàu tăng cao nhưng doanh thu hoa tiêu lại không tăng tương ứng là do năm 2018 lượt tàu tăng chủ yếu là tàu nội có GRT nhỏ (lượt tàu nội chiếm 71,8% nhưng doanh thu chỉ đạt 13,4%).

- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác tăng cao tương đương với kế hoạch là do đầu năm Công ty đã thực hiện ký kết hợp đồng với Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng về việc cung cấp dịch vụ cho thuê hoa tiêu và phương tiện đưa đón hoa tiêu (Tổng số lượt thực hiện trong năm 2018 là 37 lượt) và ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I về việc cho thuê cano pilot 08 hoạt động tại cảng Vĩnh Tân – Bình Thuận.

+ Doanh thu hoạt động tài chính: phát sinh từ nguồn vốn lưu động, không đáng kể.

- Về Chi phí:

Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2018 tăng 8,75 % so với kế hoạch chủ yếu tăng các khoản chi phí biến đổi do lượt tàu tăng, cụ thể:

+ Chi phí nhiên liệu tăng: do giá nhiên liệu đầu năm tăng cao và lượt tàu tăng so với kế hoạch, tàu tăng cao tại khu vực Vân phong, tăng nhẹ tại khu vực Cam Ranh có khoảng cách đường bộ và cự ly dẫn tàu xa. Bên cạnh đó tàu tại khu vực Vĩnh Tân của Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực I tăng đột biến so với kế hoạch nên chi phí nhiên liệu cho hoạt động thuê phương tiện cũng tăng tương ứng.

+ Chi phí thuê phương tiện thủy chủ yếu phát sinh tại khu vực Nha Trang, do lượt tàu tại cảng này tăng gần 20% nên chi phí thuê phương tiện phát sinh tăng.

+ Tăng chi phí thuê xe đưa đón hoa tiêu trong 2 tháng cuối năm 2018 vì 2 phương tiện bộ công ty sửa chữa do bảo lữ làm ngập xe gây hư hỏng nặng.

+ Chi phí lương người lao động, người quản lý Công ty tăng do năng suất lao động tăng và lợi nhuận thực hiện tăng so với kế hoạch.

- Lợi nhuận:

Lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2018 đạt 115,87%, tăng cao so với kế hoạch do lượng tàu tăng cao và Ban lãnh đạo Công ty đã có những chính sách chi tiêu tiết kiệm, tiết giảm những khoản chi không cần thiết để tối đa hóa lợi nhuận.

2.Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2018:

Trong năm 2018, công ty không thực hiện đầu tư dự án nào.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Trên cơ sở thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018, tình hình khai thác hàng hóa thông qua các cảng trong khu vực và định hướng kinh doanh năm 2019, công ty hoa tiêu hàng hải khu vực VIII xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

DVT: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	DVT	KẾ HOẠCH NĂM 2019	GHI CHÚ
1	2	3	4	5
A	Kế hoạch sản lượng			
	Lượt tàu	Lượt	2.637	
B	Kế hoạch tài chính			
I	Tổng doanh thu		14.698.484.188	
1	Doanh thu từ hoạt động dịch vụ HTHH	Đồng	10.573.938.738	
2	Doanh thu khác	Đồng	4.124.545.450	
II	Chi phí cho hoạt động HTHH	Đồng	9.252.607.484	
1	Chi phí nhiên liệu trực tiếp	Đồng	2.333.668.656	
2	Chi phí nhân công trực tiếp	Đồng	4.626.277.148	
3	Chi phí sản xuất chung	Đồng	2.297.661.680	
3.1	Khấu hao TSCĐ	Đồng	827.377.920	
3.2	Chi phí dịch vụ mua ngoài	Đồng	1.470.283.760	
III	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	4.509.979.007	
1	Nhiên liệu	Đồng	-	
2	Nhân công	Đồng	2.930.806.818	
3	Khấu hao tài sản	Đồng	318.227.016	
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài	Đồng	407.663.874	

07677
NG TY
THÀNH
TIÊU H
NHU V
TOANG

5	Chi phí khác bằng tiền mặt	Đồng	848.443.568	
IV	Tổng chi phí chưa VAT	Đồng	13.762.748.760	
V	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	935.735.428	
VI	Thuế TNDN	Đồng	187.147.086	
VII	Lợi nhuận sau thuế (LNST)=(V) – (IV)	Đồng	748.588.342	
VIII	Trích lập các quỹ	Đồng	748.588.342	
	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	18.588.342	
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	582.600.000	
	Quỹ thưởng VCQL	Đồng	147.400.000	

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

2.1 Đầu tư tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý:

1.1 Sự cần thiết để đầu tư:

Công ty thực hiện mua sắm một số trang thiết bị văn phòng có giá trị ghi nhận tài sản cố định nhằm phục vụ công tác quản lý, sản xuất kinh doanh. Công ty thực hiện đầu tư khi phát sinh, tiến hành đầu tư theo đúng quy định của pháp luật và sử dụng đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

1.2 Nguồn vốn đầu tư: từ nguồn tái đầu tư.

1.3 Tổng mức đầu tư: 130 triệu đồng.

1.4 Quy mô đầu tư:

Nội dung	Tổng mức đầu tư	Thời gian đầu tư
01 bộ bàn họp tại trụ sở công ty	50.000.000	Quý 4/2019
01 máy phát điện trang bị cho trạm Hoa tiêu Vân Phong	80.000.000	Quý 4/2019

2.2 Đầu tư dự án “ Thay máy chính và sửa chữa vỏ cano Pilot 07” và dự án “Trạm Hoa tiêu Vân Phong giai đoạn 2”

2.1 Sự cần thiết để đầu tư 2 dự án tại khu vực Vân Phong:

- Theo quyết định của Bộ Giao thông vận tải (GTVT) phê duyệt quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển Nam Trung bộ (Nhóm 4) giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030,

cảng biển Khánh Hòa là cảng tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực (Loại I). Về lâu dài có thể phát triển đảm nhận chức năng chính là trung chuyển quốc tế tại Vân Phong (Loại IA).

- Khu vực Vân Phong là khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực. Trong đó: cảng trung chuyển container quốc tế, công nghiệp lọc hóa dầu, trung chuyển dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ giữ vai trò chủ đạo, kết hợp phát triển kinh tế du lịch, dịch vụ, công nghiệp, nuôi trồng hải sản và các ngành kinh tế khác. Là trung tâm kinh tế của tỉnh Khánh Hòa có vai trò đầu tàu thu hút đầu tư và là động lực phát triển kinh tế cho các vùng lân cận và cho cả nước.

+ Cụ thể khu bến Đầm Môn (Bắc vịnh Vân Phong) là khu bến cảng tổng hợp, container; có bến chuyên dùng cho tàu khách du lịch quốc tế và hàng hóa khác, phục vụ trực tiếp khu công nghiệp - đô thị Hòn Gốm, Bắc Vân Phong tiếp nhận tàu trọng tải đến 100.000 tấn; là khu tiềm năng phát triển về lâu dài để đảm nhận vai trò trung chuyển container quốc tế.

+ Khu bến Nam Vân Phong sẽ trở thành khu bến cảng chuyên dùng, có bến hàng lỏng phục vụ liên hợp lọc hóa dầu, tiếp chuyển xăng dầu, khí hóa lỏng, nhập than cho nhiệt điện và trung chuyển hàng rời than quặng; xi măng tiếp nhận được tàu trọng tải từ 100.000 đến 320.000 tấn; có bến tổng hợp, container và hàng khác cho tàu trọng tải từ 10.000 tấn đến 50.000 tấn phục vụ khu công nghiệp đô thị Ninh Hải, Ninh Thủy, Dốc Lết - Nam Vân Phong và công nghiệp đóng sửa tàu biển.

- Hiện số lượng cảng tại khu vực này 9 cảng biển, trong đó có những cảng chính là cảng kho dầu ngoại quan Vân Phong, cảng Hyundai-Vinashin, cảng Đầm Môn, cảng xi măng Nghi Sơn. Tổng lượt tàu của các cảng này chiếm trên 60% tổng lượt tàu toàn công ty. Lượng tàu ra, vào cụm cảng khu vực Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa tăng cao, bình quân tăng 13%/năm.

- Trong năm 2019 dự kiến khu vực sẽ đưa vào khai thác 2 cảng mới là Cảng Nam Vân Phong (xã Ninh Thủy, huyện Ninh Hòa) và cảng Bắc Vân Phong (Đầm Môn, huyện Ninh Hòa). Quý 4 năm 2019 dự án nhiệt điện Vân Phong 1 của công ty Sumitomo – Nhật Bản sẽ khởi công xây dựng cầu cảng chuyên dụng và nhà máy với công suất 1.320MW. Năm 2020 dự báo là năm bứt phá, là bước ngoặt của khu vực Nam Vân Phong. Dự kiến lượt tàu của khu vực Vân Phong từ năm 2020 sẽ tăng trưởng xấp xỉ 15%-20%/ các năm tiếp theo.

- Dự án Trạm Hoa tiêu Vân Phong đã được đầu tư giai đoạn 1 với tổng kinh phí đầu tư 1.606 triệu đồng chủ yếu xây dựng kè do địa chất khu đất và tạm thời 1 nhà cấp 4 với 1 phòng ngủ và 1 phòng khách sinh hoạt chung, đưa vào sử dụng từ đầu năm 2016. Hiện nay số lượng hoa tiêu chính và tập sự tăng hơn so với năm 2016 (10 người năm 2019 so với 7 người năm 2016); năm 2020 kế hoạch tăng thêm 2 hoa tiêu chính (tập sự lên hạng 3) và tuyển thêm 2 hoa tiêu tập sự.

Để phục vụ tốt hơn nữa cho hoạt động điều hành công tác hoa tiêu, tổ chức sinh hoạt, nghỉ ngơi đảm bảo sức khỏe cho đội ngũ hoa tiêu, phương tiện; nâng cao hình ảnh, vị thế của đơn vị tại khu vực Vân Phong trong thời gian sắp tới thì việc xây dựng hoàn chỉnh trạm Hoa tiêu Vân Phong giai đoạn 2 là cần thiết.

2.2 Nguồn vốn đầu tư:

- Dự án “Trạm Hoa tiêu Vân Phong giai đoạn 2” : từ nguồn tái đầu tư và nguồn vốn điều lệ còn được bổ sung từ Tổng công ty.

- Dự án “Thay máy chính và sửa chữa vỏ cano Pilot 07” : từ nguồn tái đầu tư.

2.3 Quy mô đầu tư và thời gian đầu tư:

Nội dung	Tổng mức đầu tư	Thời gian đầu tư
Dự án “Trạm Hoa tiêu Vân Phong giai đoạn 2”	2.400.000.000	Quý 4/2019
Dự án “Thay máy chính và sửa chữa vỏ cano Pilot 07”	1.000.000.000	Quý 3/2019

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về vốn, tài chính

- Trích một phần từ nguồn khấu hao tài sản cố định để thực hiện đầu tư.

- Đề nghị Tổng công ty cấp bù vốn điều lệ còn thiếu cho công ty.

2. Giải pháp về sản xuất

- Đảm bảo đội ngũ hoa tiêu dẫn dắt an toàn lượt tàu dự kiến, không để xảy ra tai nạn hàng hải do lỗi chủ quan của hoa tiêu.

- Đề cao tinh tránh nhiệm, tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

3. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống, chế độ tiền lương đối với Người quản lý và người lao động, giữ đảm bảo thu nhập ổn định, thanh toán đầy đủ các chế độ đặc thù, đồng thời thu hút nguồn lao động chất lượng cao phục vụ cho nhu cầu phát triển của công ty.

- Tập trung đào tạo và phát triển nguồn nhân lực hoa tiêu toàn diện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ cũng như phong cách làm việc chuyên nghiệp.

- Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa công ty với các công ty Hoa tiêu.

- Công ty xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động từ đầu năm để đảm bảo nhân lực phục vụ tốt cho kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm .

4. Giải pháp về công nghệ kỹ thuật.

- Đối với công tác trực ban: các giải pháp dưới đây là nhằm mục đích giảm thiểu sai sót trong thông tin liên lạc; cập nhật kế hoạch hằng ngày nhanh chóng; tiết kiệm chi phí thông tin

liên lạc.

+ Sử dụng mạng xã hội Line: được cài đặt vào 2 máy tính ở 2 đầu Nha Trang và Vân Phong. Các hoa tiêu được cài đặt phiên bản mobile trên điện thoại smartphone. Giải pháp này giúp tiết kiệm chi phí thông tin liên lạc cho công ty vì hoa tiêu làm tàu giảm được tần suất gọi điện trực tiếp. Yếu tố An toàn được nâng cao khi kiểm soát được các thông tin có khả năng sai sót nhờ vào khả năng kiểm tra chéo lẫn nhau của ứng dụng Line.

+ Ứng dụng tin học văn phòng (đặc biệt công cụ excel) trong công tác lưu trữ số liệu giúp cho việc thống kê, tìm kiếm và chia sẻ nhanh chóng thuận lợi hơn.

- Đối với công tác dẫn tàu:

+ Áp dụng kỹ thuật thông tin liên lạc Close-loop communication để tăng cường tính kiểm tra chéo và kiểm soát lỗi trong quá trình truyền khẩu lệnh của hoa tiêu trên buồng lái.

+ Để kịp thời đáp ứng với sự phát triển nhanh tại Vân Phong với các thể hệ tàu lớn, hiện đại liên tục ra vào trong khu vực, triển khai ứng dụng các giải pháp về công nghệ ECDIS, PPU.

5. Giải pháp về quản lý và điều hành.

- Công tác quản lý và điều hành của ban lãnh đạo dựa trên các quy chế của công ty đã được thông qua người lao động tại Hội nghị người lao động.

- Công tác quản lý và điều hành phải nhất quán và đồng bộ từ người đứng đầu cho đến các trưởng phòng ban nghiệp vụ.

- Quan tâm đặc biệt đến công tác quản lý nhân sự vì con người là nền tảng của doanh nghiệp.

- Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Lượt tàu	Lượt	2.637
2	Doanh thu	Tỷ đồng	14.698
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,936
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	0,187
5	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	3,530



PHỤ LỤC V
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT
*(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015
của Chính phủ)*

CÔNG TY HOA TIÊU HÀNG HẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC VIII Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
4200767748

Năm báo cáo: 2018

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước:

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:

Giai đoạn 2015-2016 tình hình kinh tế thế giới, trong nước dần phục hồi sau một thời gian dài bị khủng hoảng, song song đó các chính sách nhà nước có nhiều thay đổi thuận lợi hơn nhằm kích thích kinh tế vùng phát triển. Điều này tác động tích cực đến việc tăng sản lượng hàng hóa thông qua các cảng trong khu vực dẫn đến lượng tàu ra vào các cảng tăng cao trong các năm qua.

Trong giai đoạn này, công ty thực hiện thu nộp phí hoa tiêu hàng hải thu được vào ngân sách nhà nước và được Bộ Giao thông vận tải đặt hàng đơn giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải.

Năm 2017, thực hiện cơ chế mới từ phí chuyển sang giá, công ty đã chủ động kê khai giá theo quy định, ban hành biểu giá dịch vụ hoa tiêu tại 2 tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận dựa trên khung giá của quyết định 3946/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2016 của Bộ Giao thông vận tải về ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu và dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo tại cảng biển Việt Nam. Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ hoa tiêu, công ty đã chủ động ký hợp đồng cho thuê phương tiện thủy với công ty Hoàng Nguyên; ký hợp đồng cho thuê hoa tiêu và phương tiện đưa đón hoa tiêu với Công ty Hoa tiêu Tân Cảng.

Lượt tàu tăng cao cùng với việc đa dạng ngành nghề sản xuất, kinh doanh dẫn đến doanh thu và lợi nhuận thực hiện các năm tăng cao so với kế hoạch được Tổng công ty bảo đảm an toàn hàng hải giao hàng năm.

Ngoài việc giữ tăng trưởng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, công ty tiếp tục tạo điều kiện tốt về công ăn việc làm cho người lao động, giữ ổn định thu nhập, quan tâm chăm lo đến đời sống tinh thần của người lao động.



b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:

Trong giai đoạn 2015-2016, công ty đã hoàn thành đúng tiến độ 4 dự án đầu tư lớn phục vụ cho công tác điều hành, quản lý và công tác đưa đón hoa tiêu dẫn tàu:

+ Hoàn thành đúng tiến độ dự án xây dựng mới Trạm Hoa tiêu Vân Phong. Trạm Hoa tiêu Vân Phong đưa vào hoạt động đảm bảo được mục tiêu ban đầu ổn định tổ chức, nâng cao cơ sở vật chất nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, khi lượt tàu đến các cảng trong khu vực Vân Phong tăng cao, đặc biệt lượt tàu hành hải ban đêm thì trạm Hoa tiêu Vân Phong sẽ là nơi nghỉ ngơi cho lực lượng hoa tiêu trong thời gian chờ đợi làm tàu, đảm bảo sức khỏe, tinh thần minh mẫn cho lao động hoa tiêu khi áp lực công việc tăng.

+ Hoàn thành đúng tiến độ dự án Trạm biến áp TBA 25KVA-22/0.23KV cấp điện cho Trạm Hoa tiêu Vân Phong thuộc Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII tại Mỹ Á - p.Ninh Thủy - thị xã Ninh Hòa - tỉnh Khánh Hòa.

+ Hoàn thành đúng tiến độ dự án Mua sắm mới xe Toyota Innova 2.0E sản xuất năm 2016 phục vụ công tác đưa đón hoa tiêu dẫn tàu.

+ Hoàn thành đúng tiến độ dự án Thay máy chính và sửa chữa vỏ ca nô Pilot 05 trong năm 2016.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm:

Giai đoạn 2015-2016, sau khi được nhà nước đặt hàng dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải công ty dần khắc phục được những khó khăn do cơ chế tài chính cũ đem lại. Công ty chủ động hơn trong xây dựng kế hoạch tài chính, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính tăng trưởng hơn, tích lũy được nguồn vốn đầu tư phát triển.

Năm 2017 được đánh giá là năm hết sức khó khăn với công ty sau khi thay đổi cơ chế từ được nhà nước đặt hàng sang tự ban hành biểu giá. Mặc dù lượt tàu tăng cao so với các năm trước nhưng chủ yếu là tàu nội. Doanh thu từ tàu nội thấp do biểu giá tàu nội thấp.

Trong 3 năm qua, công ty đã từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, phương tiện và trang thiết bị vật chất ngày một khang trang hơn để phục vụ công tác quản lý cũng như đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ SXKD được cơ quan cấp trên giao.

Lượt tàu ngày một tăng cao qua các năm nhưng với sự chủ động trong nguồn nhân lực đảm bảo chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, công ty đã đáp ứng, phục vụ kịp thời, an toàn tất cả các yêu cầu dẫn dắt tàu của đại lý, chủ tàu.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

*** Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm của Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng hải Việt Nam, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam và các cơ quan ban ngành liên quan nên việc triển khai, tổ chức triển khai thực hiện các quy định của khung giá bước đầu thuận lợi.

- Trong những năm gần đây, nền kinh tế trong nước ảnh hưởng tích cực của nền kinh tế thế giới nên có những thay đổi trong cơ chế, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, kinh tế tư nhân phát triển dẫn đến các hoạt động thương mại dịch vụ nói chung, và dịch vụ vận tải hàng hải nói riêng có những tăng trưởng đáng kể. Lượng hàng hóa thông qua các cảng tăng mạnh kéo theo tăng trưởng số lượng tàu thuyền ra, vào các cảng trong cả nước.

- Đối với công ty, việc giao dẫn tàu tại các cảng thuộc 2 tỉnh Khánh Hòa và Ninh Thuận phù hợp, trong đó lượng tàu chủ yếu phát sinh cao tại khu vực tỉnh Khánh Hòa. Tỉnh Khánh Hòa được đánh giá có vị trí địa lý thuận lợi, trong tương lai là vị trí chiến lược quốc gia trong phát triển kinh tế biển, cảng biển.

- Công ty nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ nhiệt tình từ các đơn vị bạn, được sự tín nhiệm của các đối tác trong ngành.

- Việc tổ chức bộ máy nhân sự và nguồn nhân lực công ty vẫn ổn định, không biến động từ khi thay đổi chính sách phí sang cơ chế giá. Công ty tiếp tục thực hiện công tác đào tạo tại chỗ, thực hiện chương trình phối hợp đào tạo giữa các công ty hoa tiêu trong Tổng công ty để luôn đảm bảo ổn định lực lượng hoa tiêu chính đảm trách nhiệm vụ được giao.

*** Khó khăn:**

- Thay đổi cơ chế phí chuyển sang giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải, công ty gặp một số khó khăn nhất định trong thời gian đầu do Khu vực dẫn tàu được giao của Công ty trải dài hai tỉnh Khánh Hòa và Ninh Thuận, khoảng cách di chuyển đường bộ xa, lượng tàu ít, tàu nội địa chiếm tỷ trọng lớn với mức thu gần như tối thiểu nên nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoa tiêu thấp.

07677
NG TY
THÀNH
TIÊU H
HU V
ANG - 1

- Tàu nội vào khu vực Cam Ranh và Vân Phong ngày càng tăng, số lượng cảng hình thành mới đưa vào hoạt động là cảng nội, chủ yếu là tàu dầu, đòi hỏi đội ngũ hoa tiêu phải có chuyên môn giỏi, tay nghề cao; đồng thời chi phí phát sinh dẫn tàu tại 2 khu vực này cao.

- Mặc dù ổn định được thu nhập cho người lao động tuy nhiên thực tế thu nhập của lực lượng lao động chính (hoa tiêu) tại đơn vị thấp hơn so với mặt bằng các công ty hoa tiêu khác nên việc tuyển dụng, giữ người gặp không ít khó khăn.

- Lợi nhuận hàng năm chỉ trích một phần quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động chứ chưa đủ tích lũy đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, phương tiện đưa đón hoa tiêu, vật chất đáp ứng nhu cầu đào tạo ngày một cao của đội ngũ hoa tiêu.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Công ty tiếp tục thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo đúng phương châm “ An toàn - Uy tín - Chất lượng”, cam kết thực hiện đúng chính sách chất lượng đã đề ra.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018
1	1.Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải	2.183	2.419	2.561	2.847
2	Tổng doanh thu	13.405.496.337	15.251.184.022	15.033.026.439	14.907.349.880
3	Lợi nhuận trước thuế	1.340.479.518	1.514.252.712	898.586.911	935.620.001
4	Nộp ngân sách	11.212.070.211	12.166.325.036	2.478.115.833	1.264.390.941
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	-	-		
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	2.183	2.419	2.561	2.847
7	Kế hoạch đầu tư phát triển				
a)	- Nguồn ngân sách				
b)	- Vốn vay				
c)	- Vốn khác	998.348.000	2.142.641.900	0	0
8	Tổng lao động	25	27,4	28	28,25
9	Tổng quỹ lương	6.189.801.131	6.775.865.652	7.293.145.227	6.787.324.853
a)	- Quỹ lương quản lý	1.262.634.000	1.425.948.020	1.527.628.632	1.283.100.333
b)	- Quỹ lương lao động	4.927.167.131	5.349.917.632	5.765.516.595	5.504.224.520



(Handwritten signature)



**CÔNG TY TNHH MTV HOA
TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC VIII**
4200767748

PHỤ LỤC VI

BAO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (NẾU CÓ) NĂM 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

BIỂU MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm	Lượt	2.400	2.847	118,62%	111,17 %
2	Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu	Lượt	-	-	-	-
3	Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu	Không có ý kiến				
4	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	Tr.đ	12.093	12.739	105,3%	92,77%
5	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	Tr.đ	10.413	11.503	115,22%	76,82%

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP (nếu có)

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường.

Một trong những trách nhiệm của đơn vị cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải là góp phần bảo vệ môi trường biển. Các hoa tiêu hàng hải trong quá trình dẫn dắt tàu ra, vào thực hiện tốt công tác dẫn dắt tàu, không để ra các tai nạn do lỗi chủ quan của hoa tiêu, khuyến cáo cho thuyền trưởng tàu bè những sự cố có thể xảy ra, đồng thời nhắc nhở tàu bè chấp hành tốt các quy định về môi trường khi vào vùng nước cảng biển.

2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội.

Một trong những trách nhiệm của đơn vị cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải là bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và góp phần bảo vệ chủ quyền, thực hiện quyền chủ quyền và quyền tài phán của quốc gia.

3. Thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp (không có)

4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng:

Công ty đã thực hiện cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải theo đúng quy trình dẫn dắt tàu tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015. Định kỳ 6 tháng, công ty gửi phiếu đánh giá chất lượng dịch vụ cho một số đại lý, chủ tàu có giao dịch thường xuyên với công ty. Qua thu thập các ý kiến, công ty ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của ngành hàng hải nói chung và ngành hoa tiêu hàng hải nói riêng.

5. Quan hệ tốt với người lao động

Trong năm 2018, mặc dù thay đổi cơ chế từ được nhà nước đặt hàng (phí hoa tiêu thu về nộp đủ cho NSNN) sang giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải (doanh nghiệp tự thu tự chi), công ty đã gặp một số khó khăn tuy nhiên công ty vẫn đảm bảo được thu nhập cho người lao động, thực hiện tốt các chế độ quyền lợi của người lao động như đóng đủ các khoản bảo hiểm bắt buộc, trích đóng các khoản kinh phí công đoàn, đoàn phí công đoàn; thực hiện tốt các chế độ phúc lợi cho người lao động (ốm đau, hiếu hỷ, khám sức khỏe định kỳ, tổ chức du lịch...); thực hiện tốt việc khen thưởng kịp thời động viên, khích lệ tinh thần làm việc hăng say, đóng góp vào kết quả SXKD hoàn thành trong năm 2018...

6. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp (không có)

CÔNG TY HOA TIÊU HÀNG HẢI
KHU VỰC VIII

MST: 4200767748

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SÁP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo						Tỷ lệ Nhà nước dự kiến năm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo		
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	CPH									
					Thành lập Ban Chỉ đạo	Dang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1			Tên hình thức	Các hình thức khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	
	Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII	x												Giữ nguyên Công ty TNHH MTV



Vũ Hoài Nam



PHỤ LỤC X

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY HOA TIÊU
HÀNG HẢI KHU VỰC VIII
MST: 4200767748**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 3 năm 2019

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:
 - + Luật lao động 10/2012/QH13 ngày ngày 18 tháng 06 năm 2012;
 - + Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
 - + Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động thương binh – xã hội về việc “Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ”.
- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:
 - + Luật lao động 10/2012/QH13 ngày ngày 18 tháng 06 năm 2012;
 - + Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
 - + Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động thương binh – xã hội về việc “Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ”.

b) Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của Người quản lý doanh nghiệp và Quỹ tiền lương thực hiện Người lao động năm 2018

- Quỹ lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp và người lao động được xác định trên quỹ lương kế hoạch, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2018.

- Quỹ tiền lương thực hiện của lao động: xác định theo thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động thương binh – xã hội về việc “Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người

lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ”.

– Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp: xác định theo thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động thương binh – xã hội về việc “Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ”.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp:

– Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: Theo Quy chế Quản lý lao động và tiền lương theo Quyết định số 09/QĐ-CTHTHHKVVIII ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Giám đốc Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII.

– Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Theo hướng dẫn tại Điều 3 của thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động thương binh – xã hội về việc “Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ” và căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2018.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp



BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THỦ LAO, TIỀN THƯỞNG THỰC HIỆN CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017		Năm 2018	
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP	Hạng	II	II	II	II
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG					
1	Lao động	Người	30	28	29	28,25
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	13,59	17,60	14,09	16,24
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	4.982,64	5.765,52	4.903,43	5.504,22
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng		572,70		592,82
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	13,59	18,86	14,09	17,99
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (chuyên trách)		II	II	II	II
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	3,5	3,5	4,3	4,3
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	89	76,5	88,67	88,67
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.074,06	1.448,12	1.085,68	1.243,49
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	25,57	34,479	21,137	24,209
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng		120,680		134,711
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng				
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	25,6	37,4	21,137	26,83
IV	THỦ LAO CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (không chuyên trách)					
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	1	1	0,7	0,7
2	Mức thủ lao bình quân	Triệu đồng	4,9	6,6	4,0	4,59
3	Quỹ thủ lao	Triệu đồng	58,97	79,50	34,59	39,61
4	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng		6,63		4,29
5	Tiền thưởng, thu nhập					
6	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	4,9	7,2	4,0	5,08